TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN DIỄN CHÂU** **TỈNH NGHỆ AN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **01**/2020/KDTM- ST
Ngày: 29- 04-2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN DIỄN CHÂU - TỈNH NGHỆ AN

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Đình Lâm

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Dung và bà Nguyễn Thị Thanh Xuân

Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Ông Phạm Hồng Lĩnh – Cán bộ Tòa án nhân dân huyện Diễn Châu.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Diễn Châu tỉnh Nghệ An tham gia phiên tòa: Ông Đặng Hồng Phong– Kiểm sát viên.

Trong ngày 29/04/2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện huyện Diễn Châu tỉnh Nghệ An xét xử sơ thẩm công khai vụ án kinh doanh thương mại thụ lý số 25/2019/KDTM-ST ngày 30/12/2019 về việc "Tranh chấp hợp đồng tín dụng". Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 48/2020/QĐST – KDTM ngày 10/04/2020 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Ngân hàng thương mại cổ phần Á Châu (Ngân hàng ACB).

Địa chỉ: số 442 M, phường A, quận B, thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Đỗ Minh T – Chức vụ: Tổng giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Ngô Xuân B – Chức vụ: Giám đốc ngân hàng TMCP Á Châu chi nhánh Nghệ An.

Người đại diện theo ủy quyền lại: Ông Trần Xuân K – Chuyên viên xử lý nợ - Phòng quản lý nợ ngân hàng ACB. Có mặt

(Theo quyết ủy quyền số 37/UQ-NGA.19 ngày 12/06/2019)

- *Bị đơn*: Anh Thái C, sinh năm 1979 và chị Trần Thị T, sinh năm 1984

Cùng địa chỉ: Xóm 5 (nay là xóm L), xã Diễn H, huyện C, tỉnh Nghệ An. Vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 12/06/2019 và bản tự khai và quá trình tố tụng tại tòa án Nguyên đơn Ngân hàng TMCP Á Châu khai:

Ngày 22/12/2017 Ngân hàng TMCP Á Châu có ký kết Thỏa thuận về các Điều Khoản và điều kiện tín dụng chung số CHV.CN.240.211217 và Hợp đồng cấp tín dụng số CHV.CN.241.211217 với anh Thái C và chị Trần Thị T.

Theo đó, ngày 18/9/2018 Ngân hàng TMCP Á Châu đã giải ngân số tiền vay là 1.300.000.000đ cho anh Thái C và chị Trần Thị T. Theo Khế ước nhận nợ số 03, số tài khoản 269381129 cụ thể như sau:

- Hạn mức tín dụng/cho vay : 1.300.000.000 đồng *(Một tỷ ba trăm triệu đồng chẵn)*
- Mục đích cho vay : Sản xuất kinh doanh – Bổ sung vốn lưu động – Kinh doanh hàng tạp hóa.
- Phương thức cho vay : Cho vay theo hạn mức tín dụng.
- Thời hạn hiệu lực HMTD : 12 tháng, kể từ ngày ký hợp đồng tín dụng.
- Số tiền thực tế giải ngân : 1.300.000.000 đồng *(Một tỷ ba trăm triệu đồng chẵn)*.
- Phương thức giải ngân : Chuyển toàn bộ số tiền giải ngân vào tài khoản thanh toán số 252609049 của ông C tại ACB - PGD Phan Bội Châu.
- Thời hạn cho vay : 09 tháng, từ ngày 18/9/2018 đến ngày 19/6/2019.
- Lãi suất vay trong hạn được quy định:
  - Lãi suất vay: 9,2%/năm.
- Lãi suất quá hạn : 150% lãi suất trong hạn.
- Lãi suất phạt chậm trả lãi : 10%/năm.

Quá trình thực hiện hợp đồng cấp tín dụng anh Thái C và chị Trần Thị T vi phạm nghĩa vụ trả tiền gốc và tiền lãi Theo đó, anh Thái C và chị Trần Thị T mới trả được cho ngân hàng ACB số tiền 32.027.767 đồng tiền lãi, cụ thể: Ngày thanh toán 24/10/2018 trả nợ 11.140.822 đồng, ngày 21/11/2018 trả nợ 10.157.808 đồng, ngày 25/12/2018 trả nợ 9.830.137 đồng, ngày 28/01/2019 trả nợ 899.000 đồng.

Do đó, ngày 03/5/2019 Ngân hàng ACB đã ra thông báo thu hồi nợ trước hạn đối với toàn bộ khoản vay của anh Thái C và chị Trần Thị T. Chuyển toàn bộ khoản vay thành nợ quá hạn.

Để đảm bảo cho khoản vay, ngày 22/12/2017 Ngân hàng ACB ký kết hợp Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất số số CHV.BĐCN.

112.211217 với anh Thái C và chị Trần Thị T. Theo đó anh C và chị T thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất thửa đất số 534 tờ bản đồ số 02, xóm 5, xã Diễn H, huyện C, tỉnh Nghệ An (Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BV235662 do UBND huyện C cấp ngày 02/10/2014 cho anh Thái C) và thửa đất số 1388, tờ bản đồ số 02, xóm 5, xã H, huyện C, tỉnh Nghệ An (Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BV235663 do UBND huyện C cấp cho anh Thái M ngày 02/10/2014 chuyển nhượng cho anh Thái C ngày 06/11/2017. Việc thế chấp quyền sử dụng đất đã được đăng ký giao dịch bảo đảm tại Văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất huyện C ngày 22/12/2017.

Tại phiên tòa, Ngân hàng TMCP Á Châu yêu cầu anh Thái C và chị Trần Thị T thực hiện nghĩa vụ trả nợ số tiền gốc là 1.300.000.000 đồng và tiền lãi trong hạn 182.242.192 đồng, lãi quá hạn là 64.451.507 đồng lãi chậm trả là 7.259.705 đồng. Tổng cả gốc và lãi tính đến ngày xét xử sơ thẩm (29/4/2020) là 1.553.953.404 đồng (Một tỉ năm trăm năm ba triệu chín trăm năm ba nghìn bốn trăn linh bốn đồng). Kể từ ngày tiếp theo ngày 29/4/2020 ngân hàng tiếp tục tính lãi quá hạn cho khoản vay cho đến khi trả hết nợ

Ngân hàng yêu cầu Tòa án tuyên xử lý tài sản thế chấp theo quy định của pháp luật để đảm bảo thi hành án cho ngân hàng.

- Bị đơn anh Thái C và chị Trần Thị T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vắng mặt không có lý do. Do đó, không có lời khai của anh Thái C và chị Trần Thị T.

- Tòa án tiến hành xác minh nơi cư trú của anh Thái C và chị Trần Thị T được Ban công an xã H cung cấp như sau: Anh Thái C và chị Trần Thị T có nơi đăng ký thường trú tại xóm 5, xã H, huyện C, tỉnh Nghệ An. Nay là xóm L, xã H, huyện C, tỉnh Nghệ An. Anh Thái C và chị Trần Thị T hiện không có mặt tại địa phương và đã đi khỏi địa phương vào khoảng tháng 1/2019 (âm lịch). Anh Thái C và chị Trần Thị T không thay đổi nơi thường trú, không khai báo tạm vắng. Theo thông tin ban công an xã nắm bắt được, anh Thái C và chị Trần Thị T vay nợ nhiều người, nay mất khả năng trả nợ và đã đi khỏi địa phương.

Đại diện VKS phát biểu ý kiến:

Kiểm sát viên đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện C, tỉnh Nghệ An phát biểu ý kiến về việc tuân theo Pháp luật Tố tụng của Thẩm phán và Hội đồng xét xử, Thư ký tòa án và của các đương sự trong quá trình giải quyết vụ án như sau: Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký Tòa án đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự về: Thẩm quyền giải quyết vụ án, xác định quan hệ pháp luật tranh chấp, tư cách của những người tham gia tố tụng, thu thập chứng cứ, chuyển hồ sơ cho Viện Kiểm sát nghiên cứu; Nguyên đơn chấp hành các quy định tai Điều 70, 71 của BLTTDS. Bị đơn không chấp hành giấy triệu tập của Tòa án. Đây là phiên tòa lần thứ 3 đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 2, Điều 227, khoản 3 Điều 228 của BLTTDS để xét xử vắng mặt bị đơn.

Về quan điểm giải quyết vụ án: Sau khi xem xét các tài liệu chứng cứ có tại hồ sơ vụ án, ý kiến tranh luận tại phiên tòa, xét các hợp đồng thế chấp tài sản, hợp đồng tín dụng đã ký kết giữa các bên. Tại thời điểm ký kết các hợp đồng các bên đều đủ năng lực hành vi dân sự, không bên nào bị hạn chế năng lực hàn vi dân sự, việc ký kết hai bên hoàn toàn tự nguyện không ai ép buộc, hợp đồng đăng ký thế chấp tài sản và đăng ký thế chấp QSDĐ đã thực hiện đều đảm bảo đúng theo quy định của pháp luật. Quá trình thực hiện bên vay tài sản ông Thái C và bà Trần Thị T đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ. Đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn yêu cầu ông Thái C và bà Trần Thị T trả nợ số tiền tạm tính đến ngày 28/05/2019 như sau:

- Vốn gốc : 1.300.000.000 đồng
- Lãi trong hạn : 57.413.699 đồng
- Lãi quá hạn : 2.037.260 đồng
- Phạt chậm trả : 972.284 đồng

Tổng cộng : 1.360.423.243 đồng

Ngay ngân hàng ACB yêu cầu anh Thái C và chị Trần Thị T có nghĩa vụ trả nợ cho ngân hàng tạm tính đến ngày 28/5/2019 là 1.360.423.243 đồng, ngân hàng tiếp tục tính lãi quá hạn từ ngày tiếp theo ngày 28/5/2019 cho đến khi thanh toán hết nợ.

Trường hợp anh Thái C và chị Trần Thị T không trả được nợ thì tài sản bảo đảm được cơ quan có thẩm quyền xử lý để thu hồi nợ cho Ngân hàng.

Tại phiên tòa, Ngân hàng TMCP Á Châu yêu cầu anh Thái C và chị Trần Thị T thực hiện nghĩa vụ trả nợ số tiền gốc là 1.300.000.000 đồng và tiền lãi trong hạn 182.242.192 đồng, lãi quá hạn là 64.451.507 đồng lãi chậm trả là 7.259.705 đồng. Tổng cả gốc và lãi tính đến ngày xét xử sơ thẩm (29/4/2020) là 1.553.953.404 đồng (Một tỉ năm trăm năm ba triệu chín trăm năm ba nghìn bốn trăn linh bốn đồng).

Do đó, đề nghị HĐXX áp dụng các Điều 91, 95 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010 và các Điều 274, 275, 278, 280, 292, 299, 320, 322, 463, 465, 466, 468 BLDS năm 2015. Điều 147 BLTTDS năm 2015. Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 đề nghị xử:

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP Á Châu. Buộc ông Thái C và bà Trần Thị T trả số tiền gốc là 1.300.000.000 đồng và tiền lãi trong hạn 182.242.192 đồng, lãi quá hạn là 64.451.507 đồng lãi chậm trả là 7.259.705 đồng. Tổng cả gốc và lãi tính đến ngày xét xử sơ thẩm (29/4/2020) là 1.553.953.404 đồng (Một tỉ năm trăm năm ba triệu chín trăm năm ba nghìn bốn trăn linh bốn đồng). Trường hợp anh Thái C và chị Trần Thị T không trả được nợ thì tài sản bảo đảm được cơ quan có thẩm quyền xử lý để thu hồi nợ cho Ngân hàng. Trường hợp số tiền thu được từ việc xử lý tài sản thế chấp không đủ trả nợ cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần Á Châu thì anh Thái C và chị Trần Thị T tiếp tục có nghĩa vụ trả nợ cho đến khi trả xong toàn bộ số nợ.

Về án phí: Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận toàn bộ nên Ngân hàng không phải chịu án phí sơ thẩm. Trả lại cho Ngân hàng số tiền đã nộp tạm ứng án phí cho Ngân hàng ACB. Buộc anh Thái Chính và chị Trần Thị Trang phải chịu án phí sơ thẩm trong vụ án kinh doang thương mại.

Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có tại hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh tụng công khai tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

- Về tố tụng:

[1]. Về thẩm quyền của Tòa án: Bị đơn anh Thái C và chị Trần Thị T có Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh. Anh Thái C và chị Trần Thị T ký kết hợp đồng tín dụng với mục đích lợi nhận. Do đó, quan hệ pháp luật trong vụ án là tranh chấp hợp đồng tín dụng theo khoản 1 Điều 30 BLTTDS. Bị đơn anh Thái C và chị Trần Thị T có nơi cư trú tại xã H, huyện C, tỉnh Nghệ An, căn cứ vào Điều 35, 39 của BLTTDS vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Nghệ An.

[2]. Sau khi Tòa án thụ lý vụ án, tòa án không tống đạt được thông báo thụ lý vụ án cho bị đơn. Tuy nhiên, theo hợp đồng tín dụng anh Thái C, chị Trần Thị T có địa chỉ tại xóm 5(nay là xóm L), xã H, huyện C, tỉnh Nghệ An. Do đó, Ngân hàng ACB đã ghi đúng địa chỉ nơi cư trú của bị đơn trong đơn khởi kiện. Bị đơn anh Thái C và chị Trần Thị T có nghĩa vụ đối với Ngân hành nhưng đi khỏi địa phương mà không thông báo cho Ngân hàng ACB về nơi cu trú mới. Căn cứ vào điểm a khoản 2 Điều 6 Nghị quyết số 04/2017/NQ-HĐTP ngày 05/5/2017 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao. Anh Thái C và chị Trần Thị T đi khỏi địa phương được coi là cố tình giấu địa chỉ và Tòa án vẫn giải quyết vụ án theo thủ tục chung.

[3]. Phiên tòa lần thứ nhất, Tòa án đã tống đạt hợp lệ quyết định đưa vụ án ra xét xử và giấy triệu tập phiên tòa nhưng Bị đơn anh Thái C và chị Trần Thị T vắng mặt không có lý do, nguyên đơn ngân hàng ACB có mặt. Tòa án đã quyết định hoãn phiên tòa. Phiên tòa lần hai, do dịch bênh nên Tòa án đã hoãn phiên tòa. Phiên tòa lần thứ 3, Tòa án đã tống đạt hợp lệ quyết định đưa vụ án ra xét và giấy triệu tập phiên tòa cho bị đơn anh Thái C và chị Trần Thị T nhưng anh C và chị T vắng mặt không có lý do. Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 của BLTTDS, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

- Về nội dung:

[4]. Về hợp đồng tín dụng đã ký kết: Căn cứ lời trình bày của nguyên đơn và chứng cứ có tại hồ sơ có cơ sở xác định ngày 22/12/2017 Ngân hàng TMCP Á Châu có ký kết Thỏa thuận về các Điều Khoản và điều kiện tín dụng chung số

CHV.CN.240.211217 và Hợp đồng cấp tín dụng số CHV.CN.241.211217 với anh Thái C và chị Trần Thị T. Ngày 18/9/2018 Ngân hàng TMCP Á Châu đã giải ngân số tiền vay là 1.300.000.000đ cho anh Thái C và chị Trần Thị T. Theo Khế ước nhận nợ số 03. Khi giao kết hợp đồng tín dụng Ngân hàng, anh Thái C và chị Trần Thị T có đầy đủ năng lực pháp luật, các bên đã tuân thủ đầy đủ quy định tại Điều 117, 118 và 119 của BLDS năm 2015 nên hợp đồng tín dụng là hợp pháp, làm phát sinh quyền và nghĩa vụ, các bên phải tuân thủ các thỏa thuận trong hợp đồng.

[5]. Về hợp đồng thế chấp đã ký kết. Để đảm bảo nghĩa vụ trả nợ Ngân hàng TMCP Á Châu, anh Thái C và chị Trần Thị T đã ký kết hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất số CHV.BĐCN. 112.211217 ngày 22/12/2017 , thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất thửa đất số 534 tờ bản đồ số 02 diện tích 320m^2, xóm 5, xã H, huyện C, tỉnh Nghệ An (Nay là thửa đất số 174 tờ bản đồ địa chính số 12 diện tích 322,5m^2) đã được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BV235662 do UBND huyện C cấp ngày 02/10/2014 cho anh Thái C và thửa đất số 1388, tờ bản đồ số 02 diện tích 238m^2 tại xóm 5(nay là xóm L), xã H, huyện C, tỉnh Nghệ An (Nay là thửa đất số 173 tờ bản đồ địa chính số 12 diện tích 253,7m^2) đã được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BV235663 do UBND huyện C cấp cho anh Thái M ngày 02/10/2014 chuyển nhượng cho anh Thái C ngày 06/11/2017. Hợp đồng thế chấp đã được Phòng công chứng số 1, tỉnh Nghệ An công chứng số 4297, quyển số 06/2017TP/CC-SCC/HĐTC; đăng ký thế chấp tại Văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất huyện C, tỉnh Nghệ An ngày 22/12/2017, quyển số 03, số thứ tự 008443. Việc ký kết hợp đồng thế chấp thực hiện đúng quy định tại các Điều 295,298, 317,318,319 của BLDS năm 2015. Nghị định 163/2006/NĐ-CP ngày 29/12/2006 của Chính phủ về giao dịch bảo đảm được sửa đổi bổ sung theo Nghị định số 11/2012/NĐ-CP ngày 22/02/2012 của Chính phủ.Vì vậy, hợp đồng thế chấp số CHV.BĐCN. 112.211217 ngày 22/12/2017 có hiệu lực pháp luật.

[6]. Về yêu cầu trả nợ của nguyên đơn: Quá trình thực hiện hợp đồng tín dụng anh Thái C, chị Trần Thị T đã không thực hiện đúng nghĩa vụ trả tiền nợ gốc và lãi theo thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng. Cụ thể anh Thái C và chị Trần Thị T mới trả được số tiền lãi tính đến ngày 28/01/2019 là 32.027.767 đồng, sau đó thì không trả thêm được khoản tiền gốc và lãi nào. Anh Thái C và chị Trần Thị T đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ tại khoản 3.2 Điều 3 Hợp đồng cấp tín dụng số CHV.CN.241.211217 ngày 22/12/2017. Căn cứ mục 6.1.4, khoản 6.1, Điều 6; khoản 7.3 Điều 7 của Thỏa thuận cấp tín dụng chung số CHV.CN.240.211217 ngày 22/12/2017. Ngày 03/5/2019, Ngân hàng ACB đã ra thông báo thu hồi nợ trước hạn đối với toàn bộ khoản nợ chưa thanh toán của ông C, bà T và chuyển toàn bộ khoản nợ thành nợ quá hạn và áp dụng lãi suất quá hạn là có căn cứ.

[7]. Xét số tiền Ngân hàng yêu cầu ông Thái C và bà Trần Thị T có nghĩa vụ trả nợ số tiền gốc là 1.300.000.000 đồng và tiền lãi trong hạn 182.242.192 đồng, lãi quá hạn là 64.451.507 đồng, lãi chậm trả là 7.259.705 đồng. Tổng cả gốc và lãi tính

đến ngày xét xử sơ thẩm (29/4/2020) là 1.553.953.404 đồng (Một tỉ năm trăm năm ba triệu chín trăm năm ba nghìn bốn trăn linh bốn đồng). Tiền lãi được tiếp tục tính theo thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng cho đến khi ông C và bà T trả hết toàn bộ số tiền nợ. Lãi suất các bên thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng phù hợp với quy định tại Điều 468 BLDS năm 2015, khoản 2 Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng "Tổ chức tín dụng và khách hàng có quyền thỏa thuận về lãi suất theo quy định của pháp luật". Vì vậy, Ngân hàng yêu cầu buộc anh Thái C và chị Trần Thị T phải trả nợ với số tiền như trên là có căn cứ và được HĐXX chấp nhận.

[8]. Về yêu cầu xử lý tài sản bảo đảm: Do anh Thái C và chị Trần Thị T thực hiện nghĩa vụ trả nợ không đúng theo cam kết trong hợp đồng tín dụng. Ngân hàng có quyền xử lý tài sản bảo đảm theo quy định tại Điều 8 Hợp đồng thế chấp bất động sản mà các bên đã ký kết.

[9] Về án phí: Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận toàn bộ nên Ngân hàng không phải chịu án phí sơ thẩm. Trả lại cho Ngân hàng số tiền 24.906.000 đồng theo biên lai thu số AA/2018/0004886 ngày 25/12/2019 tại Chi cục thi hành án huyện C, tỉnh Nghệ An.

Buộc bà Trần Thị T và ông Thái C phải chịu 58.661.860 đồng (Năm tám triệu sáu trăm sáu một nghìn tám trăm sáu mươi đồng) tiền án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm.

[10]. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo trong thời hạn quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1, Điều 30, khoản 1, Điều 35, Điều 39, Điều 147, điểm b khoản 2, Điều 227, khoản 3 Điều 228 của BLTTDS

- Căn cứ các Điều 274, 275, 280, 317, 318, 319, 323, 463, 466, 468 của Bộ luật Dân sự 2015; Nghị định 163/2006/NĐ-CP ngày 29/12/2006 của Chính phủ về giao dịch bảo đảm được sửa đổi bổ sung theo Nghị định số 11/2012/NĐ-CP ngày 22/02/2012 của Chính phủ.

- Căn cứ khoản 16 Điều 4, Điều 91và Điều 95 Luật các Tổ chức Tín dụng.

- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng Thương mại cổ phần Á Châu (ACB).

2. Buộc anh Thái C và chị Trần Thị T thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng thương mại cổ phần Á Châu tổng số nợ còn thiếu tính đến ngày 29/4/2020 là 1.553.953.404 đồng (Một tỉ năm trăm năm ba triệu chín trăm năm ba nghìn bốn

trăn linh bốn đồng). Trong đó tiền gốc là 1.300.000.000 đồng và tiền lãi trong hạn 182.242.192 đồng, lãi quá hạn là 64.451.507 đồng, lãi chậm trả là 7.259.705 đồng.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày tuyên án, anh Thái C và chị Trần Thị T còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên đã thỏa thuận trong Hợp đồng cấp tín dụng số CHV.CN.241.211217 ngày 22/12/2017 và Khế ước nhận nợ số 03 ngày 18/9/2018 cho đến khi thanh toán xong khoản nợ. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng thương mại Cổ phần Á Châu thì lãi suất mà anh C và chị T phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng thương mại Cổ phần Á Châu theo Quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của ngân hàng.

Trường hợp anh Thái C và chị Trần Thị T không thực hiện đúng nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng TMCP Á Châu thì Ngân hàng có quyền yêu cầu Chi cục thi hành án dân sự có thẩm quyền xử lý tài sản thế chấp là Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất thửa đất số 534 tờ bản đồ số 02 diện tích 320m^2 tại xóm 5(nay là xóm L), xã H, huyện C, tỉnh Nghệ An (Nay là thửa đất số 174 tờ bản đồ địa chính số 12 diện tích 322,5m^2) đã được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BV235662 do UBND huyện C cấp ngày 02/10/2014 cho anh Thái C và thửa đất số 1388, tờ bản đồ số 02 diện tích 238m^2 tại xóm 5(nay là xóm Phượng Lịch 2), xã H, huyện C, tỉnh Nghệ An (Nay là thửa đất số 173 tờ bản đồ địa chính số 12 diện tích 253,7m^2) đã được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BV235663 do UBND huyện C cấp cho anh Thái M ngày 02/10/2014 chuyển nhượng cho anh Thái C ngày 06/11/2017. Tài sản thế chấp theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất số số CHV.BĐCN. 112.211217 ngày 22/12/2017.

Trường hợp số tiền thu được từ việc xử lý tài sản thế chấp không đủ trả nợ cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần Á Châu thì anh Thái C và chị Trần Thị T tiếp tục có nghĩa vụ trả nợ cho đến khi trả xong toàn bộ số nợ.

3.Về án phí: Buộc ông Thái C và bà Trần Thị T phải chịu 58.661.860 đồng (Năm tám triệu sáu trăm sáu môt nghìn tám trăm sáu mươi đồng)tiền án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm.

Trả lại cho Ngân hàng (ACB) số tiền 24.906.000 đồng tạm ứng án phí theo biên lai thu số AA/2018/0004886 ngày 25/12/2019 tại Chi cục thi hành án huyện Diễn Châu, tỉnh Nghệ An.

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2, Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án, hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự

5. Nguyên đơn có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND huyện C;
- THADS;
- TAND tỉnh Nghệ An
- Lưu VP, HS;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Nguyễn Đình Lâm